

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ THỰC VẬT NĂM 2016**  
**VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2016**

Ngay từ đầu năm 2016 Cục Bảo vệ thực vật (BVTV) đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Đề án tái cơ cấu ngành và kế hoạch công tác trọng tâm của Bộ để triển khai đến các đơn vị trong Cục và Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ Chi cục Bảo vệ thực vật trên cả nước. Kết quả các mặt công tác của Cục BVTV cụ thể như sau:

Tình hình triển khai thực hiện và một số kết quả đã đạt được trong năm 2016 được cụ thể như sau:

**1. Công tác Bảo vệ thực vật**

**1.1. Tình hình dịch hại trên một số cây trồng chính**

Năm 2016, sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thời tiết bất thường; vụ Đông Xuân nhiệt độ xuống thấp trùng vào thời gian gieo cấy nên thời vụ bị đẩy lùi 7-10 ngày so với năm trước, vụ Hè Thu, Mùa mưa bão, áp thấp nhiệt đới gia tăng, ngập úng làm cơ cấu, thời vụ cây trồng bị thay đổi ảnh hưởng đến diễn biến và mức độ gây hại của sinh vật gây hại.

**a) Cây lúa**

- Sâu cuốn lá nhỏ: Diện tích nhiễm 684.706 ha (tăng 55% so với năm 2015), diện tích nhiễm nặng 237.418 ha (tăng 147% so với năm 2015), mất trắng 2 ha, phòng trừ 610.845 ha (tăng 19% so với năm 2015). Sâu tập trung chủ yếu tại các tỉnh Bắc bộ 576.139 ha (chiếm 84% diện tích nhiễm cả nước). Đáng chú ý là sâu lúa 7 tại các tỉnh ĐBSH có diện tích nhiễm cao gấp 15 lần (179.675 ha/11.719 ha) và mật độ cao gấp 3,5 lần so với năm trước.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Diện tích nhiễm 431.845 ha (tăng 29% so với năm 2015), trong đó nhiễm nặng 57.286 ha (tăng hơn 2 lần so với năm 2015), diện tích cháy cộng dồn 99 ha (tăng 4,5 lần so với năm 2015), diện tích phòng trừ 245.064 ha (tăng 26% so với năm 2015). Tuy nhiên, tại các tỉnh Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên diện tích nhiễm rầy giảm trên 60% (3.630/9.072 ha), nhiễm nặng giảm 88% (336/2.944 ha) so với năm trước.

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Diện tích nhiễm 149.551 ha (tăng 129% so với năm 2015), nhiễm nặng 19.045 ha (tăng gần 10 lần so với năm 2015), mất trắng 385 ha (tăng 25 lần so với năm 2015), phòng trừ 46.084 ha (tăng 19 lần so với năm 2015).

- Bệnh đạo ôn:

+ Đạo ôn lá: Diện tích nhiễm 191.826 ha (giảm 9% so với năm 2015), nhiễm nặng 7.510 ha (tăng 22% so với năm 2015), mất trắng 10 ha (giảm 89% so với năm 2015), phòng trừ 21.250 ha (tăng 31% so với năm 2015). Bệnh tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam 170.527 ha (chiếm 89% diện tích nhiễm cả nước).

+ Đạo ôn cổ bông: Diện tích nhiễm 50.690 ha (tăng 10% so với năm 2015), nhiễm nặng 1.107 ha (tăng 58% so với năm 2015), mất trắng 96 ha (tăng 4,3 lần so với năm 2015) chủ yếu trên giống KB1 – là giống mới đưa vào gieo cấy tại Bắc Kạn, phòng trừ 120.224 ha (tăng 105 % so với năm 2015). Bệnh tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam 47.107 ha (chiếm 93% diện tích nhiễm cả nước)

- Các sâu bệnh hại khác như: nhện gié 16.192 ha (giảm 36% so với năm 2015), sâu năn 7.900 ha (tăng 59% so với năm 2015), OBV 185.140 ha (tăng 14% so với năm 2015),...

- Châu chấu tre hại cây trồng: Diện tích nhiễm 6.075 ha tại Sơn La, Điện Biên, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Nghệ An, trong đó cây rừng và thực bì 5.517 ha, cây nông nghiệp 558 ha, mất trắng 14,4 ha.

## **1.2. Tình hình dịch hại trên cây trồng khác**

a) Bệnh chổi rồng nhân diện tích nhiễm 12.938 ha (giảm 19,13% so với năm 2015); diện tích nhiễm nặng 1.717 ha (giảm 49,13% so với năm 2015) gây hại tại Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bình Phước, Tây Ninh, Hậu Giang, Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh.

b) Bệnh đốm nâu diện tích nhiễm 9.475 ha (giảm 21,65% so với năm 2015); diện tích bị nhiễm nặng 211 ha (giảm 63,87% so với năm 2015) tại các tỉnh Bình Thuận, Long An và Tiền Giang.

c) Bọ cánh cứng (*Brontispa longissima*): Diện tích nhiễm 23.052 ha (giảm 11,42% so với năm 2015), hại chủ yếu ở các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Cà Mau, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

d) Cây tiêu:

- Tuyến trùng rễ: Tổng diện tích nhiễm là 6.844 ha (giảm 0,03% so với năm 2015), nặng 845 ha tập trung chủ yếu tại Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, diện tích nhiễm nặng 845 ha.

- Bệnh chết nhanh, chết chậm: Tổng diện tích nhiễm là 8.454 ha (tăng 17,5% so với năm 2015) tập trung chủ yếu tại Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Đồng, Bình Dương, Kiên Giang, diện tích nhiễm nặng 1.266 ha.

e) Cây thông:

Sâu róm thông: Tổng diện tích nhiễm 5.496 ha, nặng 61 ha, tăng 1,91% so với năm 2015. Phát sinh gây hại tại các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Kạn, Lai Châu, Sơn La, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Bình. Tổng diện tích phòng trừ 1.120 ha.

f) Trên cây trồng khác: Sâu bệnh gây hại nhẹ, rải rác trên các loại rau họ hoa thập tự, lạc, đậu tương, cà chua, khoai tây,...

Nhìn chung thành phần sinh vật gây hại, thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương năm 2015 và phổ biến ở mức độ nhẹ.

## **1.3. Công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng**

Cục đã chỉ đạo các Trung tâm BVTV vùng phối hợp với Chi cục BVTV các tỉnh/thành thường xuyên đẩy mạnh công tác theo dõi, kiểm tra nắm diễn biến tình hình sâu bệnh, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình trạng sinh trưởng của cây trồng để có nhận định, dự kiến về mức độ phát sinh, phát triển của sâu bệnh, trên cơ sở đó đã thông báo và dự báo, đề xuất hướng xử lý phù hợp, kịp thời. Đặc biệt, đã chỉ đạo quyết liệt phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ, rầy sâu đục thân, bệnh bạc lá tại các tỉnh phía Bắc; bệnh đạo ôn các tỉnh miền Trung, Nam Bộ... Ngoài ra, cũng chỉ đạo một số địa phương có châu chấu tre phát sinh gây hại theo dõi sát sao và phòng chống kịp thời không để phát sinh thành dịch lớn.

Thông báo tình hình sâu bệnh trên lúa hàng tuần, tháng, quý; dự báo tình hình phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng trừ dịch hại lúa trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn nhân rộng các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường như chương trình IPM, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI), công nghệ sinh thái; đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật BVTV, các kết quả nghiên cứu khoa học, quy trình sản xuất an toàn vào sản xuất.

Hướng dẫn các tỉnh thống nhất phương pháp điều tra và quy trình phòng chống; theo dõi, đôn đốc các tỉnh phòng trừ bệnh hại trên cây ăn quả và cây công nghiệp đặc biệt là trong mùa mưa. Một số công việc cụ thể đã được triển khai:

+ Chỉ đạo các tỉnh phòng chống bệnh đốm nâu hại thanh long, kết quả diện tích nhiễm bệnh giảm mạnh, bảo vệ sản xuất an toàn. Cục BVTV đã ban hành quy trình phòng chống bệnh đốm nâu hại thanh long để các tỉnh phổ biến cho nông dân áp dụng; tổ chức hội nghị tổng kết chiến dịch phòng chống bệnh đốm nâu hại thanh long, chỉ đạo các tỉnh tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn nông dân chủ động phòng chống bệnh.

+ Chỉ đạo các tỉnh trồng nhãn phòng chống bệnh chổi rồng nhãn, diện tích nhiễm bệnh chổi rồng nhãn giảm mạnh. Cục BVTV chỉ đạo các tỉnh thực hiện các mô hình quản lý bệnh chổi rồng nhãn có hiệu quả cao. Cục đã ban hành quy trình phòng chống bệnh chổi rồng hại nhãn để các tỉnh hướng dẫn nông dân áp dụng; tổ chức hội nghị tổng kết mô hình quản lý bệnh chổi rồng nhãn, chỉ đạo các tỉnh tuyên truyền, nhân rộng mô hình.

+ Chỉ đạo các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam bộ phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu. Ban hành quy trình phòng chống bệnh chết nhanh, chết chậm hại hồ tiêu để nông dân áp dụng quản lý bệnh hại. Đã tổ chức Hội nghị “Xây dựng và phát triển mô hình sản xuất hồ tiêu an toàn, bền vững để nâng cao giá trị” tại tỉnh Gia Lai để thúc đẩy liên kết sản xuất hồ tiêu an toàn phục vụ xuất khẩu (liên kết các doanh nghiệp đầu vào với doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu và nông dân).

+ Rà soát, kiểm tra tình hình bệnh virus hại cây chanh leo ở các tỉnh trọng điểm.

Trình Bộ phê duyệt đề án “Đẩy mạnh ứng dụng biện pháp sinh học trong phòng trừ bọ cánh cứng hại dừa giai đoạn 2017-2020”, tổ chức Hội nghị để triển khai Đề án này đồng thời xây dựng kế hoạch để triển khai đề án theo đúng nội dung đã được phê duyệt.

Xây dựng và trình phê duyệt Đề án “Khuyến khích phát triển dịch vụ bảo vệ thực vật, giai đoạn 2017-2021”.

## **2. Công tác kiểm dịch thực vật**

## **2.1. Công tác kiểm dịch thực vật xuất nhập khẩu**

Trong năm 2016, đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác KDTV xuất nhập khẩu, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ hàng nhập khẩu; thông thoáng, nhanh chóng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia xuất khẩu hàng thực vật.

Tổng lượng hàng hóa xuất nhập khẩu qua kiểm dịch thực vật là 439.458 lô, khối lượng 60.541.776 tấn tăng 4,2% về số lô và 11,3% về trọng lượng so với năm 2015, trong đó nhập khẩu là 177.716 lô, khối lượng là 31.396.316 tấn, xuất khẩu 246.925 lô, khối lượng 26.514.604 tấn. Giám sát khử trùng đạt 14.817 lô, khối lượng 2.630.855 tấn.

\* Kiểm dịch thực vật xuất khẩu:

+ Các loại quả tươi xuất khẩu đi các thị trường khó tính đạt hơn 10.500 tấn tăng gần gấp 2 lần so với năm 2015. Cụ thể là thanh long đi thị trường Mỹ tăng gấp đôi, nhãn tăng 5,25 lần, xoài đi Hàn Quốc tăng 2 lần so với năm 2015. Đài Loan đã chính thức mở cửa trở lại cho quả thanh long Việt Nam và cho đến nay đã xuất khẩu hơn 100 tấn.

+ Cục đã chỉ đạo các đơn vị KDTV kiểm tra chặt chẽ các lô hàng xuất khẩu theo đúng quy định kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. Số lượng thông báo không tuân thủ từ các nước nhập khẩu giảm đi đáng kể. Trong năm 2016 đã nhận được 102 thông báo không tuân thủ từ các nước Hàn Quốc, Braxin, Mexico, Nhật Bản, Ấn Độ và các nước EU. Các lỗi không tuân thủ chính là không có dấu ISPM15, không có giấy phép nhập khẩu, nhiễm sinh vật gây hại... Các trường hợp không tuân thủ đều có hướng dẫn điều tra và khắc phục.

\* Kiểm dịch thực vật hàng nhập khẩu:

+ Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra chặt chẽ và áp dụng các biện pháp xử lý KDTV đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước có nguy cơ cao do trước đó đã phát hiện đối tượng KDTV của Việt Nam.

+ Đã phát hiện đối tượng KDTV trên 138 lô vật thể với khối lượng 29.516 tấn bị nhiễm đối tượng KDTV (*C. serratus*, *T. granarium*, *Sitophilus granarius*, *T. variabile* và *T.inclusum*) trên lạc, me, DDGS, bông nhập khẩu từ các nước Senegal, Hồng Kông, Indonesia, Mỹ, Sudan, Ghana, Ấn Độ, Thái Lan, Nam Phi, Brazil, Argentina. Các lô hàng đã được xử lý triệt để theo quy định kiểm dịch thực vật của Việt Nam, đảm bảo không để lọt đối tượng KDTV vào trong nội địa.

+ Trình Bộ trưởng ký Quyết định tạm ngừng nhập khẩu 03 mặt hàng từ 05 quốc gia. Chỉ đạo các đơn vị KDTV thực hiện các Quyết định tạm ngừng nhập khẩu của Bộ trưởng.

+ Trình Bộ trưởng: ra Quyết định về việc tiếp tục cho phép nhập khẩu lạc nhân từ Ấn Độ; ký công văn gửi Bộ Tài Chính (Tổng cục Hải quan) về việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi nhập khẩu đất sét Bentonite, cao lanh.

## **2.2. Công tác dỡ bỏ rào cản kỹ thuật để mở cửa thị trường**

Cục tiếp tục đẩy mạnh đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật kiểm dịch thực vật, mở cửa thị trường xuất khẩu cho quả tươi Việt Nam. Trong năm 2016 đã dỡ bỏ được hàng rào kỹ thuật cho 05 mặt hàng đi 4 nước bao gồm: xoài đi Úc; thanh long đi Đài Loan; nhãn và vải đi Thái Lan; hạt điều đi Peru.

Dự kiến cuối năm 2016, đầu năm 2017, Úc sẽ mở cửa tiếp cho thanh long, Nhật Bản mở cửa cho thanh long ruột đỏ và Hoa Kỳ mở cửa cho quả vú sữa của Việt Nam.

Nỗ lực mở cửa và giữ vững thị trường đã mang lại kết quả đáng khích lệ cho xuất khẩu rau quả. Đến hết tháng 11/2016, ước tính đã đạt hơn 2,1 tỷ USD và cả năm 2016 đạt khoảng 2,3-2,4 tỷ USD.

### ***2.3. Quản lý các hoạt động xử lý KDTV***

Làm việc với Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm nghiệm Kiểm dịch quốc gia Trung Quốc (AQSIQ) công nhận 8 công ty khử trùng của Việt Nam tham gia xử lý khử trùng gạo xuất khẩu sang Trung Quốc; 22 cơ sở sản xuất và chế biến gạo xuất khẩu sang Trung Quốc

Đã hoàn thành gấp rút các thủ tục và bản đồ chiếu xạ Hà Nội và đã được Úc công nhận, đây là bước đệm rất lớn cho việc xử lý hoa quả xuất khẩu tại miền Bắc.

### **3. Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng, ngay từ đầu năm Cục BVTV tiếp tục siết chặt và tăng cường công tác quản lý thuốc BVTV ở tất cả các khâu từ đăng ký, khảo nghiệm, cấp phép nhập khẩu, sản xuất, buôn bán, sử dụng. Một số nội dung cụ thể đã được triển khai như sau:

Đã tổ chức xét duyệt lựa chọn các loại thuốc có hiệu lực cao và an toàn đề nghị Bộ đưa vào Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

Rà soát, sửa đổi qui chế hoạt động của Hội đồng tư vấn bổ sung các chỉ tiêu đánh giá, thẩm định Hồ sơ kết quả khảo nghiệm thuốc BVTV; thành lập HĐTV thuốc BVTV năm 2016 - 2018 nhằm siết chặt và nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác khảo nghiệm và đăng ký thuốc BVTV. Hoàn tất Hồ sơ thủ tục, trình Bộ trưởng đề ban hành Danh mục thuốc BVTV đợt 1 và 2 năm 2016.

Tổng hợp thông tin, hoàn thiện Báo cáo và thành lập các Hội đồng khoa học xem xét đánh giá, đề xuất loại bỏ khỏi Danh mục các thuốc BVTV ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe con người, vật nuôi, hệ sinh thái, môi trường (thuốc BVTV chứa hoạt chất Carbendazim; Benomyl; Thiophanate metyl). Tham mưu, đề xuất Bộ biện pháp quản lý phù hợp đối với các thuốc BVTV chứa các hoạt chất: Glyphosate, Diazinon, Malathion, Tetraclovonphos.

Tiến hành kiểm tra 127 lượt tại các đơn vị thuộc mạng lưới khảo nghiệm. Đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót về mặt kỹ thuật đồng thời tổ chức đánh giá những tồn tại, khó khăn và đề xuất phương hướng khắc phục nhằm nâng cao chất lượng khảo nghiệm.

Năm 2016, Cục BVTV đã hoàn tất việc xây dựng Bộ tài liệu về chương trình, nội dung các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, an toàn hóa chất về thuốc bảo vệ thực vật; Tập huấn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cán bộ kỹ thuật tại địa phương và nông dân để thống nhất thực hiện trên toàn quốc”

Cục đã xây dựng Đề án “Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 2016 - 2021” và đề xuất trình Bộ trưởng phương án “Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về thuốc bảo vệ thực vật” nhằm xác định các giải pháp căn cơ để quản lý hiệu quả thuốc BVTV đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp theo hướng an toàn bền vững và bảo vệ môi trường.

***Kiểm tra chất lượng thuốc BVTV nhập khẩu:*** Hầu hết thuốc BVTV sử dụng ở Việt Nam phải nhập khẩu từ nước ngoài. Tất cả các lô hàng thuốc BVTV nhập khẩu đã được kiểm tra Nhà nước 100% về chất lượng tại 03 phòng thử nghiệm có đủ điều kiện

(trang thiết bị, phương pháp phân tích và nguồn nhân lực) được Bộ NN&PTNT chỉ định. Việc kiểm soát chất lượng thuốc BVTV được thực hiện chặt chẽ và thường xuyên, đảm bảo chất lượng thuốc BVTV nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

Tính đến 20/12/2016 đã nhập khẩu 7.267 lô thuốc BVTV thành phẩm, trọng lượng 114.514,7 tấn trong đó số lô kiểm tra không đạt là 30 lô chiếm 0.41%. Lý do không đạt là không đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng của thuốc.

#### **4 Công tác quản lý an toàn thực phẩm và môi trường**

Năm 2016 với chủ đề Năm vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong nông nghiệp, thực hiện kế hoạch hành động của Bộ, Cục BVTV đã xây dựng kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện trên địa bàn cả nước. Một số nội dung và kết quả thực hiện được như sau:

Chỉ đạo các đơn vị KDTV thuộc Cục việc kiểm tra an toàn thực phẩm có nguồn gốc thực vật nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2015. Kết quả cụ thể là:

+ Đã kiểm tra được 82.825 lô có tổng trọng lượng là: 5.945.723,874 tấn với hơn 120 loại mặt hàng nhập khẩu trên 100 quốc gia.

+ Thực hiện kiểm nghiệm tổng số 300 mẫu kiểm tra hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu trong đó: 261 mẫu kiểm tra an toàn thực phẩm nhập khẩu; 20 mẫu kiểm tra đánh giá nguy cơ; 19 mẫu kiểm tra GMO. Kết quả không phát hiện mẫu có dư lượng vượt mức dư lượng thuốc BVTV tối đa cho phép; 3/102 mẫu (2,94%) phát hiện hàm lượng Aflatoxin vượt mức cho phép; không phát hiện mẫu có kim loại nặng vượt mức tối đa cho phép.

Dựa trên kết quả khảo sát, cảnh báo về an toàn thực phẩm của các quốc gia và phân tích mối nguy đối với các loại hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu hàng năm để đưa ra Danh mục chỉ tiêu kiểm tra an toàn thực phẩm thay đổi theo hàng năm trên các loại sản phẩm hàng hóa nhập khẩu cho từng nhóm đối tượng, tần suất lấy mẫu để thực hiện (Công văn số 256/BVTV-ATTPMT ngày 22/02/2016 về việc kiểm tra an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật nhập khẩu).

- Quản lý dư lượng thuốc BVTV: Chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục và địa phương kiểm tra, xác định nguyên nhân tồn dư thuốc BVTV trên hồ tiêu theo cảnh báo của EU. Xây dựng và triển khai chương trình giám sát dư lượng trên các mặt hàng gạo và hồ tiêu. Một số kết quả cụ thể như sau:

+ Giám sát gạo: Đã lấy được 70 mẫu phân tích kiểm tra tại 8 tỉnh vùng sản xuất gạo tập trung phía Bắc, Nam: Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Hà Nội, An Giang, Tiền Giang, Cần Thơ, Tp Hồ Chí Minh, kết quả như sau: có 29/70 mẫu (41,43%) không phát hiện có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; có 41/70 mẫu (58,57%) phát hiện có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Không có mẫu nào vượt mức tối đa cho phép về dư lượng thuốc BVTV.

*Hoạt chất thuốc BVTV phát hiện gồm: Actamiprid, Chlorpyrifos, Carbendazim, Dithiocabamat, Isoprothiolane, Imidacloprid, Fenobucarb.*

Kết quả kiểm nghiệm về kim loại nặng: Trong các mẫu phát hiện có kim loại nặng thì đều có hàm lượng dưới mức tối đa cho phép cụ thể là: 26/70 mẫu (37,14%) phát hiện có Chì (Pb); 30/70 mẫu (42,86%) phát hiện Arsen (As); 14/70 mẫu (20%) phát hiện Cadimi (Cd).

+ Hồ tiêu: Cục Bảo vệ thực vật đã tiến hành lấy 47 mẫu hồ tiêu để kiểm tra dư lượng thuốc BVTV tại các tỉnh (từ tháng 5- 6/2016): Gia Lai, Đắk Lắk và Bình Phước, kết quả như sau: Có 14/47 mẫu (29,79%) không phát hiện có dư lượng thuốc BVTV; có 15/47 mẫu (31,91%) phát hiện có dư lượng thuốc BVTV dưới mức dư lượng tối đa cho phép; có 18/47 mẫu (38,30%) phát hiện có dư lượng thuốc BVTV vượt mức dư lượng tối đa cho phép. Hoạt chất thuốc BVTV phát hiện vượt mức theo quy định của EU gồm: *Carbendazim, Mancozeb, Imidacloprid, Chlorpyrifos Ethyl, Metalaxyl*.

- Thực hiện chương trình kiểm soát dư lượng thuốc BVTV đối với Hồ tiêu trên thị trường và xuất khẩu tại Việt Nam năm 2016 (thực hiện từ tháng 7-T11/2016) của Cục Bảo vệ thực vật: Đã lấy phân tích 72 mẫu hồ tiêu tại 06 tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai (Mẫu lấy tại các điểm: Đại lý: 44 mẫu; Kho Công ty: 20 mẫu; Cửa hàng: 8 mẫu) kết quả như sau: 19/72 mẫu (26,39%) không phát hiện có dư lượng thuốc BVTV; có 50/72 mẫu (69,44%) phát hiện có dư lượng thuốc BVTV, có 03/72 mẫu (4,17%) mẫu vượt mức dư lượng tối đa cho phép.

Hoạt chất thuốc BVTV phát hiện chủ yếu: *Carbendazim; Chlorpyrifos; Cypermethrin; Dithiocarbamat (CS2); Metalaxyl; Methamidophos, Permethrin, Promamocarb, Hexaconazole, Imidacloprid*.

### **Đánh giá chung:**

#### **a) Một số kết quả đã đạt được**

Trong năm 2016, Cục BVTV tập trung chỉ đạo có trọng điểm các vấn đề trọng tâm của ngành. Nhờ đó đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị thường xuyên cũng như nhiệm vụ đột xuất theo sự chỉ đạo của Bộ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Ngoài ra, Cục đã chủ động trong công tác tham mưu cho Bộ và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Toàn ngành thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sinh vật gây hại trên phạm vi toàn quốc đã khống chế được sự phát sinh gây hại của các loài sinh vật gây hại, bảo vệ tốt các vụ sản xuất trong năm 2016

Công tác KDTV xuất nhập khẩu thực hiện tốt đảm bảo đáp ứng được các quy định về KDTV của nước nhập khẩu đồng thời bảo vệ an toàn cho sản xuất nông nghiệp trong nước. Bên cạnh đó, các thủ tục KDTV cũng được thực hiện nhanh chóng, thông thoáng tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia xuất nhập khẩu hàng thực vật.

Công tác quản lý thuốc BVTV cũng được siết chặt và dần đi vào nề nếp. Các hoạt động buôn bán thuốc BVTV nhập lậu, ngoài danh mục cũng được tăng cường kiểm soát. Công tác kiểm soát dư lượng thuốc BVTV trên một số sản phẩm trong sản xuất và tiêu thụ đã được triển khai thực hiện, trong đó có gạo và hồ tiêu.

Công tác mở cửa thị trường đã được triển khai có hiệu quả, đã dỡ bỏ được hàng rào kỹ thuật cho nhiều loại quả của Việt Nam góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu và tăng thu nhập cho người nông dân.

Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ theo Nghị quyết 19, đã rút ngắn được 50% thời gian làm thủ tục KDTV; đã triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 cho 05 thủ tục trong lĩnh vực quản lý thuốc Bảo vệ thực vật.

#### **b) Tồn tại, khó khăn:**

Tình hình thời tiết diễn biến bất thường gây ra thời tiết cực đoan như rét đậm, rét hại kéo dài ở phía Bắc; tình trạng hạn, mặn tại khu vực các tỉnh phía Nam nên tình

trạng phát sinh gây hại của sinh vật gây hại rất phức tạp, không theo quy luật dẫn đến công tác dự tính, dự báo và phòng trừ sinh vật gây hại gặp nhiều khó khăn.

Về quản lý an toàn thực phẩm: Bộ Y tế chưa có Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (thay thế Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007) phù hợp thông lệ quốc tế và điều kiện thực tế hiện nay.

Kinh phí để thực hiện các chương trình giám sát dư lượng còn thiếu, chưa thể triển khai được trên nhiều mặt hàng trọng điểm.

Kinh phí cho các hoạt động dỡ bỏ hàng rào kỹ thuật bao gồm cả việc xây dựng hồ sơ kỹ thuật còn chưa có, dẫn đến tiến độ xúc tiến thương mại mở cửa thị trường còn chậm.

Kinh phí thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu còn hạn chế và thời gian cấp kinh phí thực hiện còn chậm nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

Quy định về kiểm dịch thực vật nhập khẩu của các nước ngày càng khắt khe đã gây không ít khó khăn cho việc dỡ bỏ hàng rào kỹ thuật, mở cửa thị trường cho hàng nông sản Việt Nam.

## **II. Nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2017**

**1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:** Tiếp tục rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để phù hợp với tình hình thực tế.

### **2. Công tác bảo vệ thực vật:**

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo phòng trừ dịch hại cây trồng, trọng tâm là phòng trừ dịch hại trên các cây trồng chính như: Lúa, màu (ngô, đỗ, lạc), rau các loại, cây ăn quả và các cây trồng có giá trị kinh tế cao như hồ tiêu, cà phê,... Ngoài ra, cần đầu tư chuyển mạnh theo dõi, chỉ đạo các cây, nhóm cây trồng giá trị cao theo hướng tái cơ cấu ngành trồng trọt; cây trồng mới như chanh leo, dược liệu, cỏ chăn nuôi; ...;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đối với Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh; tập trung vào công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo; tổng hợp số liệu; chỉ đạo phòng chống,...

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, áp dụng chương trình IPM, tiến bộ kỹ thuật, kết quả nghiên cứu khoa học trong sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành trồng trọt.

- Phối hợp với Vụ tổ chức cán bộ hoàn thiện đề án tăng cường, củng cố năng lực hệ thống bảo vệ thực vật cấp xã và xây dựng dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã.

- Tiếp tục hoàn thiện và trình phê duyệt Đề án “Khuyến khích phát triển dịch vụ bảo vệ thực vật, giai đoạn 2017-2021”; Đề án “Tăng cường năng lực và chế độ chính sách đối với mạng lưới Thú y, Bảo vệ thực vật cấp xã giai đoạn 2016-2020”. Tổ chức triển khai các đề án này ngay khi được phê duyệt.

### **3. Công tác kiểm dịch thực vật**

- Quản lý chặt chẽ hàng nhập khẩu đảm bảo kiểm soát tốt sinh vật gây hại, không để lọt đối tượng KDTV, tạo thuận lợi và thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân tham gia xuất nhập khẩu hàng nông sản.



- Tuân thủ nghiêm túc các quy định của các nước nhập khẩu, tạo điều kiện thông thoáng cho hàng xuất khẩu; Tăng cường thực hiện tháo gỡ hàng rào kỹ thuật KDTV góp phần mở cửa thị trường để thúc đẩy xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tháo gỡ hàng rào kỹ thuật KDTV góp phần mở cửa thị trường xuất khẩu cho quả tươi của Việt Nam trong đó tập trung vào các thị trường Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính trong toàn khối KDTV, làm việc ngoài giờ, thứ bảy và cả những ngày lễ tết, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc; triển khai mở rộng thực hiện cơ chế Hải quan một cửa quốc gia.

#### **4. Công tác quản lý thuốc BVTV**

- Tiếp tục siết chặt và tăng cường công tác quản lý đăng ký và khảo nghiệm thuốc BVTV. Rà soát danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam và đề xuất loại bỏ các thuốc độc hại, nguy cơ cao để lại dư lượng trong nông sản thực phẩm, hiệu lực thấp ra khỏi Danh mục.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm đổi mới phương thức quản lý thuốc BVTV đảm bảo đúng quy định của Luật pháp, hài hòa với các quy định quốc tế, đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn theo định hướng tái cơ cấu và phát triển bền vững phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế ngành nông nghiệp của Việt Nam.

- Tăng cường hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuốc bảo vệ thực vật tại địa phương. Chỉ đạo ngành BVTV từ trung ương đến địa phương đổi mới phương thức trong công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về quản lý thuốc BVTV, tăng cường quản lý chất lượng, các điều kiện đối với các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc BVTV theo đúng quy định.

#### **5. Công tác quản lý ATTP:**

Tăng cường công tác kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu đối với thực phẩm có nguy cơ cao.

Tăng cường công tác kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình sản xuất nông sản thực phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

**6. Công tác thanh tra:** Tăng cường công tác thanh tra đột xuất về thuốc BVTV trong toàn quốc và kiên quyết xử lý các vi phạm theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để quản lý thuốc BVTV nhập lậu, thuốc kém chất lượng.

**7. Công tác cải cách hành chính:** Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp theo tinh thần của Nghị quyết 19.

**CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**